

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 161/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2010 và năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2010 và năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH

- Phát triển sản xuất muối phải khai thác và phát huy được lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nước biển, khí hậu, thời tiết của từng vùng, gắn chuyển dịch cơ cấu sản xuất muối với đổi mới công nghệ, đầu tư mới và cải tạo đồng muối để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trên đơn vị diện tích.
- Tập trung phát triển sản xuất muối ở những nơi có điều kiện và lợi thế theo hướng tập trung, quy mô lớn, hình thành tổ hợp công nghiệp muối – hóa chất, gắn sản xuất với chế biến và hóa chất sau muối; đồng thời có cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi diện tích muối không có hiệu quả, phân tán, thủ công sang phát triển sản xuất khác để có hiệu quả cao hơn.
- Phát triển sản xuất muối phải gắn với xây dựng nông thôn mới, phân công lại lao động, giải quyết việc làm trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Mục tiêu chung:

Đảm bảo sản xuất muối có hiệu quả và bền vững; đáp ứng đủ nhu cầu muối tiêu dùng của nhân dân và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp; giảm dần nhập khẩu muối công nghiệp và tăng dần xuất khẩu muối, các sản phẩm sau muối; giải quyết việc làm ổn định, từng bước nâng cao mức sống cho diêm dân và những người lao động trong ngành muối và góp phần tích cực vào việc phòng, chống các bệnh rối loạn do thiếu iốt.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2010:

- Diện tích sản xuất muối 14.500 ha, trong đó muối công nghiệp 6.000 ha;
- Sản lượng muối 1.500.000 tấn, trong đó muối công nghiệp 800.000 tấn.

b) Đến năm 2020:

- Diện tích sản xuất muối 14.500 ha, trong đó muối công nghiệp 8.500 ha;
- Sản lượng muối 2.000.000 tấn, trong đó muối công nghiệp 1.350.000 tấn.

III. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ, LƯU THÔNG MUỐI

1. Sản xuất muối:

a) Sản xuất muối theo công nghệ phơi cát và phơi nước phân tán:

- Ở các tỉnh phía Bắc: giai đoạn 2006 – 2010, nâng cấp cải tạo 2.500 ha trong tổng số 2.673 ha đồng muối phơi cát hiện có. Cải tiến công nghệ sản xuất, trang bị công cụ cải tiến, máy móc thích hợp để nâng cao năng suất, giảm cường độ lao động, đưa năng suất muối bình quân đạt 100 tấn/ha và sản lượng muối đạt 250.000 tấn/năm và sản lượng muối đạt 250.000 tấn/năm vào năm 2010. Đến năm 2020, giữ diện tích sản xuất muối khoảng 1.500 ha, sản lượng muối đạt khoảng 200.000 tấn/năm.

- Ở các tỉnh phía Nam: giai đoạn 2006 – 2010, nâng cấp cải tạo, sửa chữa 6.000 ha đồng muối phơi nước phân tán. Ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng ô kết tinh để nâng cao chất lượng muối. Sử dụng máy móc, cải tiến công nghệ, đưa năng suất muối bình quân đạt 75 tấn/ha và sản lượng muối đạt 450.000 tấn/năm vào năm

2010. Đến năm 2020, giữ diện tích sản xuất muối khoảng 4.500 ha, năng suất muối đạt khoảng 400.000 – 450.000 tấn/năm.

b) Sản xuất muối công nghiệp: tập trung sản xuất muối công nghiệp hóa chất và xuất khẩu theo hướng mở rộng diện tích, đầu tư trang thiết bị, tăng cường cơ giới hóa và tự động hóa. Cụ thể là:

- Trong giai đoạn 2006 – 2010, đầu tư chiều sâu và mở rộng các đồng muối công nghiệp hiện có là: Hòn Khói, Cam Ranh (Khánh Hòa), Tri Hải, Cà Ná (Ninh Thuận), Đàm Vua, Vĩnh Hảo (Bình Thuận) với tổng diện tích 2.220 ha. Tập trung vào sản xuất trong năm 2007 – 2008 đồng muối Quán Thử (Ninh Thuận) và Thông Thuận (Bình Thuận) với diện tích 2.700 ha. Tiếp tục đầu tư xây dựng đồng muối công nghiệp mới Bắc Tri Hải (Ninh Thuận) với diện tích 300 ha.

- Định hướng đến năm 2020: tiếp tục đầu tư xây dựng mới khoảng 2.500 ha để có diện tích muối công nghiệp 8.500 ha, sản lượng muối đạt 1.350.000 tấn.

2. Cơ sở chế biến muối:

Quy hoạch xây dựng các cơ sở chế biến muối vừa và nhỏ để vừa bảo đảm tiêu thụ hết muối hàng hóa, vừa cung ứng đủ muối iốt cho nhân dân với chất lượng cao, giá thành hạ; đồng thời tiếp tục đầu tư hiện đại hóa những cơ sở chế biến muối ăn hiện có để đạt công suất thiết kế và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Đầu tư thêm 2 dây chuyền chế biến muối tinh với thiết bị đồng bộ, công nghệ tiên tiến, công suất mỗi dây chuyền từ 30.000 – 50.000 tấn/năm tại vùng nguyên liệu ở tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

3. Dự trữ quốc gia về muối:

Nhà nước đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách để dự trữ quốc gia về muối trắng cho dân sinh và công nghiệp để phòng ngừa thiên tai, dịch họa và các nhiệm vụ cần thiết khác. Xây dựng mới, nâng cấp một số kho hiện có và tăng cường trang thiết bị, hiện đại hóa kho để bảo đảm dự trữ khoảng 120.000 tấn muối vào năm 2010 và 370.000 tấn muối vào năm 2020.

4. Sản xuất các sản phẩm sau muối: